

INSTITUTE OF ANTHROPOLOGY

In 300 cuốn, tại Công ty Cổ phần Khoa học và Công nghệ Hoàng Quốc Việt, theo Giấy phép xuất bản số 139/GP-BVHTT, ngày 22-4-2013. Phát hành qua mạng lưới bưu điện Việt Nam trên toàn quốc; Mã ấn phẩm: C212; Hotline 1800.585855. Hoặc Tòa soạn Tạp chí Dân tộc học (Số ĐT: 02462730420). In xong và nộp lưu chiểu tháng 2-2023

Giá: 40.000đ

TẠP CHÍ DÂN TỘC HỌC - SỐ 1 (235) - 2023 ANTHROPOLOGY REVIEW



ISSN 0866 - 7632

TẠP CHÍ DÂN TỘC HỌC



1 (235)

2023

VIỆN DÂN TỘC HỌC
VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM

DÂN TỘC HỌC

Tap chí chuyên ngành Dân tộc học
Năm thứ XXXIX
Số 1 (235) - 2023

Ra hai tháng một kỳ

TÒA SOẠN VÀ TRỊ SỰ
Tầng 10, nhà A, số 1 Liễu Giai, Ba Đình Hà Nội
Điện thoại: 84-024-62730420
E-mail: tapchidantochoc@gmail.com
Website: viendantochoc.vass.gov.vn

VIỆN DÂN TỘC HỌC - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM

Tổng biên tập

PGS.TS. NGUYỄN VĂN MINH

Phó Tổng biên tập

PGS.TS. NGUYỄN THỊ THANH BÌNH

*
* *

HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP

PGS.TS. Nguyễn Văn Minh (Chủ tịch)

TS. Bùi Thị Bích Lan (Thư ký)

PGS.TS. Nguyễn Thị Thanh Bình

PGS.TS. Phạm Quang Hoan

PGS.TS. Vương Xuân Tình

PGS.TS. Bùi Văn Đạo

PGS.TS. Nguyễn Ngọc Thanh

PGS.TS. Bùi Xuân Đỉnh

TS. Trần Văn Hà

TS. Lý Hành Sơn

TS. Trần Minh Hằng

TS. Nguyễn Công Thảo

*
* *

TÒA SOẠN VÀ TRỊ SỰ

TS. Hoàng Phương Mai (Thư ký)

ThS. Phạm Thị Thu Hà

ThS. Lục Mạnh Hùng

Thiết kế bìa: ThS. Lục Mạnh Hùng

Chuyển ngữ: TS. Vương Ngọc Thi

Tài khoản: Viện Dân tộc học

STK: 001.1.00.1715230

Sở giao dịch Ngân hàng

TMCP Ngoại thương Việt Nam

Số 11 Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

MỤC LỤC

	Trang	
Nguyễn Văn Sửu	* Hiện đại hóa và truyền thống hóa	3
Chu Thu Hương	trong biến đổi ở một làng Việt đồng	
	bằng sông Hồng	
Trần Hồng Thu	* Giảm nghèo ở người Hmông vùng cao	14
	nguyên đá Đồng Văn: Chính sách, hiện	
	trạng và một số vấn đề đặt ra	
Tạ Thị Tâm	* Chùa Am Vãi và các giá trị trong	27
	phát triển du lịch tỉnh Bắc Giang	
Nguyễn Văn Bốn	* Tiếp biến văn hóa trong tín ngưỡng thờ	42
	Mẫu của người Việt ở Bắc Bộ và người	
	Chăm ở Trung Bộ từ góc nhìn so sánh	
Trần Mai Phượng	* Các giá trị truyền thống của cư dân	53
Hồ Việt Hoàng	vùng đầm phá Tam Giang - Cầu Hai,	
	tỉnh Thừa Thiên Huế trong thích ứng	
	với môi trường	
Trần Minh Hằng	* Quan hệ nhóm tộc người - tôn giáo	68
Lý Hành Sơn	với quốc gia Việt Nam của cư dân	
	phường Trà Cổ, thành phố Móng Cái,	
	tỉnh Quảng Ninh	
Trần Thị Mai Lan	* Quan hệ tộc người thông qua tôn giáo	78
	ở đồng bào dân tộc thiểu số vùng Tây	
	Bắc và Tây Nguyên	
Đặng Thành Đạt	* Phân tích quan hệ hợp tác ở địa bàn	87
	biên giới trên bộ Việt Nam - Trung	
	Quốc hiện nay	
Đỗ Thị Diễm	* Gìn giữ và phát huy ngôn ngữ dân tộc	99
Nguyễn Thị Minh Chi	Tày ở tỉnh Cao Bằng trong thời kỳ Đổi mới	
Trần Hữu Sơn	* Thực trạng nghiên cứu và vấn đề tiếp	108
	cận lý thuyết trong nghiên cứu trang phục	
	các dân tộc ở Việt Nam	

TÓM TẮT TIẾNG VIỆT SỐ 1/2023

1. Nguyễn Văn Sửu, Chu Thu Hường: *Hiện đại hóa và truyền thống hóa trong biến đổi ở một làng Việt đồng bằng sông Hồng*

Tóm tắt: Tài liệu nghiên cứu về biến đổi của làng Việt thường nhấn mạnh đến những xu hướng phát triển theo hướng hiện đại. Một số nghiên cứu phân tích sự tăng cường dưới một số hình thức khác nhau của các yếu tố truyền thống, nhưng chưa phản ánh được sự song hành của hai quá trình hiện đại hóa và truyền thống hóa ở không ít làng Việt. Dựa vào tài liệu dân tộc học, với cách tiếp cận tiến trình và tiếp cận không gian, bài viết xem xét trường hợp làng Đồng Kỵ, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh để phân tích hai quá trình hiện đại hóa và truyền thống hóa đã diễn ra như thế nào và nguyên nhân của hiện tượng này là gì trong gần bốn thập niên Đổi mới gần đây ở Việt Nam.

Từ khóa: Hiện đại hóa, truyền thống hóa, làng Việt, Đồng Kỵ, Đổi mới.

2. Trần Hồng Thu: *Giảm nghèo ở người Hmông vùng cao nguyên đá Đồng Văn: Chính sách, hiện trạng và một số vấn đề đặt ra*

Tóm tắt: Trong các dân tộc thiểu số ở Việt Nam, Hmông là tộc người có tỷ lệ đói nghèo cao. Người Hmông cư trú chủ yếu ở các tỉnh biên giới Việt Nam, tập trung nhiều nhất là ở cao nguyên đá Đồng Văn. Khu vực này cũng là một trong những nơi có tỷ lệ hộ nghèo cao nhất cả nước. Nhiều chính sách xóa đói giảm nghèo đã được triển khai và đạt được những thành tựu to lớn, tuy nhiên kết quả có được chưa như mong muốn. Bài viết xem xét việc thực hiện các chính sách giảm nghèo, phân tích những yếu tố ảnh hưởng đến đói nghèo của người Hmông tại địa bàn nghiên cứu. Kết quả cho thấy, ngoài một số bất cập trong chính sách, các yếu tố ảnh hưởng chủ yếu đến đói nghèo của người Hmông xuất phát từ điều kiện tự nhiên, văn hóa và nhận thức tộc người. Bài viết đề xuất một số kiến nghị cho việc xây dựng chính sách giảm nghèo hiệu quả, bền vững đối với người Hmông ở cao nguyên đá Đồng Văn, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, ổn định quốc phòng, an ninh vùng biên giới Việt Nam - Trung Quốc.

Từ khóa: Giảm nghèo, người Hmông, chính sách, cao nguyên đá Đồng Văn.

3. Tạ Thị Tâm: *Chùa Am Vãi và các giá trị trong phát triển du lịch tỉnh Bắc Giang*

Tóm tắt: Chùa Am Vãi ở tỉnh Bắc Giang, thuộc Thiền phái Phật giáo Trúc Lâm - Yên Tử, được bao quanh bởi những cánh rừng nguyên sinh và hệ thực vật phong phú, đa dạng, cùng sự cư trú đan xen của các tộc người thiểu số, tạo nên những giá trị đặc trưng riêng của di tích. Với những giá trị lịch sử, Phật giáo, văn hóa hòa quyện với tính linh thiêng vốn có của ngôi chùa, trở thành nguồn tài nguyên quan trọng trong phát triển du lịch, đặc biệt là du lịch tâm linh kết hợp du lịch sinh thái tỉnh Bắc Giang. Bài viết tập trung phân tích các giá trị chùa Am Vãi cũng như tiềm năng, lợi thế trong phát triển các mô hình du lịch ở tỉnh Bắc Giang.

Từ khóa: Chùa Am Vãi, giá trị, lịch sử, Phật giáo, văn hóa, du lịch, tỉnh Bắc Giang.

4. Nguyễn Văn Bôn: Tiếp biến văn hóa trong tín ngưỡng thờ Mẫu của người Việt ở Bắc Bộ và người Chăm ở Trung Bộ từ góc nhìn so sánh

Tóm tắt: Tín ngưỡng thờ Mẫu của người Việt ở Bắc Bộ và người Chăm ở Trung Bộ mang tính vừa nội sinh vừa ngoại sinh: tín ngưỡng thờ Mẫu của người Việt ở Bắc Bộ là kết quả của tiếp biến văn hóa Việt - Ấn và Việt - Hoa; còn tín ngưỡng thờ Mẫu của người Chăm ở Trung Bộ là quá trình tiếp biến văn hóa Chăm - Ấn và Việt - Chăm. Sự tiếp biến văn hóa trong tín ngưỡng thờ Mẫu của người Việt và người Chăm ở hai khu vực này được phản ánh qua các truyền thuyết và những vị thần thờ phụng trong thần điện. Bằng các nguồn tư liệu và kết quả nghiên cứu thực địa, bài viết tập trung lý giải về sự tiếp biến văn hóa trong tín ngưỡng thờ Mẫu của người Việt ở Bắc Bộ và người Chăm ở Trung Bộ từ góc độ văn hóa so sánh. Góc độ tiếp cận này giúp nhận diện những điểm tương đồng và khác biệt về tiếp biến văn hóa trong tín ngưỡng thờ Mẫu của hai tộc người ở hai vùng văn hóa khác nhau.

Từ khóa: Tiếp biến văn hóa, tín ngưỡng thờ Mẫu, người Việt, người Chăm, Bắc Bộ, Trung Bộ.

5. Trần Mai Phượng, Hồ Việt Hoàng: Các giá trị truyền thống của cư dân vùng đầm phá Tam Giang - Cầu Hai, tỉnh Thừa Thiên Huế trong thích ứng với môi trường

Tóm tắt: Văn hóa và các giá trị truyền thống của một cộng đồng là kết quả của sự thích nghi với môi trường cụ thể. Nghiên cứu của chúng tôi được thực hiện tại địa bàn vùng đầm phá Tam Giang - Cầu Hai, tỉnh Thừa Thiên Huế nhằm luận giải các giá trị truyền thống của cộng đồng dưới góc nhìn thích nghi với môi trường. Kết quả chỉ ra rằng, các giá trị truyền thống của cư dân vùng đầm phá Tam Giang - Cầu Hai gắn với các yếu tố địa phương, môi trường tại chỗ trong một mối quan hệ cân bằng và hài hòa, đảm bảo sự ổn định trong phát triển xã hội. Qua đó, chúng tôi gợi ý một vài luận điểm về khả năng vận dụng những tri thức quan trọng của cộng đồng địa phương trong thích nghi với những biến đổi về môi trường, hướng tới sự phát triển bền vững.

Từ khóa: Giá trị truyền thống, môi trường, phát triển bền vững, Tam Giang - Cầu Hai, thích nghi, văn hóa.

6. Trần Minh Hằng, Lý Hành Sơn: Quan hệ nhóm tộc người - tôn giáo với quốc gia Việt Nam của cư dân phường Trà Cổ, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

Tóm tắt: Quan hệ nhóm tộc người - tôn giáo ở nước ta còn ít được nghiên cứu, bất kể vùng dân tộc thiểu số hay tộc người đa số, nhất là những nơi ven biển, hải đảo. Qua tư liệu thực địa và một số tài liệu hiện có, bài viết làm rõ mối quan hệ của cư dân nhóm tộc người - tôn giáo ở phường Trà Cổ (thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh) với quốc gia Việt Nam trên một số lĩnh vực như phát triển kinh tế, xã hội, hoạt động tôn giáo, thực hành

văn hóa quốc gia. Từ đó cho thấy, nơi đây đã hình thành nhóm tộc người - tôn giáo, chủ yếu ở người Kinh theo Công giáo, Phật giáo và tín ngưỡng dân gian. Mỗi nhóm tộc người này đều có quan hệ mật thiết với quốc gia Việt Nam, thông qua quan hệ hai chiều với chính quyền địa phương, trong đó quan hệ trên lĩnh vực kinh tế - xã hội đóng vai trò ổn định trên nhiều mặt hiện nay.

Từ khóa: Nhóm tộc người - tôn giáo, cư dân ven biển, Trà Cổ.

7. Trần Thị Mai Lan: Quan hệ tộc người thông qua tôn giáo ở đồng bào dân tộc thiểu số vùng Tây Bắc và Tây Nguyên

Tóm tắt: Những năm gần đây, quan hệ tộc người ở vùng Tây Bắc và Tây Nguyên có những biến đổi thể hiện trên các lĩnh vực kinh tế, xã hội, văn hóa. Trong mối quan hệ về văn hóa, đặc biệt phải kể đến quan hệ đồng tộc và khác tộc của những người cùng tin theo một tôn giáo. Nhờ liên kết tôn giáo, những mối quan hệ tộc người ngày càng phát triển, lan rộng ra các tỉnh thành trong cả nước và các nước lân cận. Bài viết đề cập đến mối quan hệ giữa những người có cùng niềm tin tôn giáo của các tộc người ở vùng Tây Bắc và Tây Nguyên của Việt Nam, trong đó chú trọng tới mối quan hệ trong nước và liên/xuyên biên giới của các tín đồ Tin Lành, những người theo một số hiện tượng tôn giáo mới của hai tộc người có dân số đông nhất ở hai khu vực biên giới này là người Hmông ở Tây Bắc và người Gia Rai ở Tây Nguyên. Từ đó, bài viết phân tích những ảnh hưởng của mối quan hệ dân tộc về tôn giáo tới đời sống của người dân ở hai vùng nêu trên.

Từ khóa: Quan hệ tộc người, tôn giáo, Tây Bắc, Tây Nguyên.

8. Đặng Thành Đạt: Phân tích quan hệ hợp tác ở địa bàn biên giới trên bộ Việt Nam - Trung Quốc hiện nay

Tóm tắt: Khu vực biên giới trên bộ Việt Nam - Trung Quốc là một trong hai quốc giới (lãnh hải và trên bộ) có vị trí đặc biệt quan trọng đối với chủ quyền và mối quan hệ giữa hai nước. Bởi ngoài cương vực lãnh thổ, một số tộc người sinh sống nơi đây có quan hệ đồng tộc, hiện vẫn còn những nét tương đồng về ngôn ngữ và văn hóa. Sự mở cửa và hợp tác ở địa bàn biên giới trong thời kỳ Đổi mới của Việt Nam và Cải cách, mở cửa ở Trung Quốc từ khi quan hệ hai nước được tái lập năm 1991 đã tạo điều kiện thuận lợi cho kinh tế - xã hội và các quan hệ tộc người giữa hai biên giới phát triển sang một trang mới. Được sự cho phép của Chính phủ hai nước Việt Nam, Trung Quốc, từ đầu thập niên 2000, hai tỉnh Quảng Tây và Vân Nam của Trung Quốc với các tỉnh thuộc biên giới phía Bắc của Việt Nam, gồm Quảng Ninh, Lạng Sơn, Cao Bằng, Hà Giang, Lai Châu... đã xây dựng được cơ chế đối thoại hợp tác thường xuyên ở cấp độ tỉnh, huyện, xã, giúp cho vùng biên giới Việt Nam - Trung Quốc trên bộ phát huy được những thế mạnh trong phát triển kinh tế, thương mại, giao lưu văn hóa, du lịch và trật tự an ninh. Trên cơ sở đó, góp phần tăng cường quan hệ truyền thống giữa các tộc người hai bên biên giới cũng như mối quan hệ đối tác hai nước Việt Nam - Trung Quốc trong bối cảnh mới. Song, hiện nay cũng còn

nhiều tồn tại khiến cho khu vực này chưa được phát triển theo kịp với tình hình thực tế. Bài viết này trên cơ sở điểm lại thực trạng và chỉ ra những tồn tại từ phân tích bối cảnh thuận lợi, khó khăn về địa bàn biên giới trên bộ Việt Nam - Trung Quốc, tác giả muốn nêu lên một số ý kiến về con đường hợp tác phát triển giữa các địa phương hai nước thời gian qua không chỉ là kinh tế, thương mại mà còn là sự thúc đẩy giao lưu văn hóa giữa các tộc người nơi đây để xây dựng khu vực biên giới hữu nghị, thịnh vượng và an toàn. Qua đó tìm ra cơ hội mới trong thúc đẩy sự ổn định và phát triển ở địa bàn này trong tương lai.

Từ khóa: Quan hệ hợp tác, khu vực biên giới trên bộ, biên giới Việt Nam - Trung Quốc.

9. Đỗ Thị Diễm, Nguyễn Thị Minh Chi: Gìn giữ và phát huy ngôn ngữ dân tộc Tày tỉnh Cao Bằng trong thời kỳ Đổi mới

Tóm tắt: Việt Nam là một quốc gia đa dân tộc và đa ngôn ngữ. Ngoài tiếng Việt được sử dụng làm ngôn ngữ phổ thông thì các dân tộc thiểu số hầu hết đều có ngôn ngữ riêng. Ngôn ngữ gồm tiếng nói và chữ viết, là thành tố quan trọng của văn hóa, có vai trò trung tâm trong thực hiện các chức năng tư duy, giao tiếp, biểu cảm và lưu trữ, cùng với lao động hình thành nên các giá trị văn hóa vật chất và tinh thần. Tiếng nói, chữ viết được coi là hồn cốt của một tộc người. Việc mất tiếng mẹ đẻ cũng tương tự với nguy cơ mất đi hồn cốt, bản sắc văn hóa của tộc người đó. Trong bối cảnh hiện nay, ngôn ngữ dân tộc ngày càng bị mai một, ngay cả một bộ phận đông bào dân tộc cũng không biết chữ hoặc không biết nói tiếng mẹ đẻ của mình. Chính vì vậy, gìn giữ và phát huy ngôn ngữ dân tộc Tày ở Cao Bằng trong thời kỳ đổi mới là cần thiết, nhằm bảo tồn bản sắc văn hóa của tộc người Tày.

Từ khóa: Gìn giữ, phát huy, ngôn ngữ, bản sắc văn hóa, dân tộc Tày, tỉnh Cao Bằng.

10. Trần Hữu Sơn: Thực trạng nghiên cứu và vấn đề tiếp cận lý thuyết trong nghiên cứu trang phục các dân tộc ở Việt Nam

Tóm tắt: Trang phục vừa là di sản, vừa là biểu tượng của văn hóa tộc người. Nghiên cứu trang phục không chỉ miêu thuật các bộ phận của trang phục, kỹ thuật tạo ra trang phục mà quan trọng hơn là nghiên cứu giá trị của trang phục trong cuộc sống đương đại. Từ định hướng như vậy, nội dung bài viết này tìm hiểu thực trạng nghiên cứu về trang phục và những vấn đề cần đổi mới trong tiếp cận và lý thuyết nghiên cứu trang phục ở Việt Nam.

Từ khóa: Trang phục, thực trạng, tiếp cận, lý thuyết, dân tộc thiểu số, Việt Nam.